THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 24

Ngày 20/6/2022

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động từ 01/7/2022.

2. Đến năm 2025, 70% người đạt danh hiệu "Công dân học tập" đều phải có kỹ năng số.

3. Đến 2030, 100% rác thải hữu cơ ở đô thị được tái chế.

4. Phấn đấu đến cuối năm 2025 giảm mức nợ xấu xuống dưới 3%.

5. Gia hạn thời gian thực hiện Dự án "Môi trường bền vững các thành phố duyên hải".

6. Hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

7. Đến năm 2025 phấn đấu đạt 100% chủng loại sản phẩm an toàn thông tin mạng.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn một số vấn đề về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Mức lương tối thiểu giờ là gì?

2. Các địa bàn được điều chỉnh lại vùng áp dụng mức lương tối thiểu vùng?

3. Mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng?

4. Những vật dụng được phép đưa vào phòng thi tốt nghiệp trung học phổ thông?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ 01/7/2022

Ngày 12/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 38/2022/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo đó, mức lương tối thiểu tháng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng tăng lên mức như sau: 4.680.000 đồng với vùng I; 4.160.000 đồng với vùng II; 3.640.000 đồng với vùng III; và 3.250.000 đồng với vùng IV.

Nghị định cũng quy định mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng như sau: 22.500 đồng với vùng I; 20.000 đồng với vùng II; 17.500 đồng với vùng III; và 15.600 đồng với cũng IV.

Với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán, mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ. Cụ thể: Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng. Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

2. ĐẾN NĂM 2025, 70% NGƯỜI ĐẠT DANH HIỆU "CÔNG DÂN HỌC TẬP" ĐỀU PHẢI CÓ KỸ NĂNG SỐ

Ngày 03/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 677/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030".

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Chương trình đến 2025 như sau: 100% cán bộ, hội viên Hội Khuyến học Việt Nam được học tập quán triệt các tiêu chí xây dựng mô hình "Công dân học tập"; 40% người lớn trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), 60% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan trung ương đạt danh hiệu "Công dân học tập"; 70% những người đạt danh hiệu "Công dân học tập" đều phải có những kỹ năng số…

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình đề ra các nhiệm vụ và

giải pháp bao gồm: Xây dựng và hoàn thiện Bộ tiêu chí khung để áp dụng cho các đối tượng khác nhau; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình "Công dân học tập"; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng mô hình công dân học tập; triển khai công tác tập huấn, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc xây dựng mô hình "Công dân học tập".

Trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình "Công dân học tập", cụ thể: Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống báo chí, bản tin, nội san, các trang tin điện tử của Hội Khuyến học các cấp, trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương; tổ chức tuyên truyền trong các cơ quan, tổ chức, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang; phát động phong trào thi đua học tập suốt đời, xây dựng mô hình "Công dân học tập" trong phạm vi cả nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về mô hình công dân học tập. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương chỉ đạo, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học Việt Nam và các bộ, ngành liên quan trong việc định hướng tuyên truyền, động viên triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, nhất là việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên gương mẫu tham gia xây dựng mô hình "Công dân học tập".

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03/6/2022.

3. ĐẾN NĂM 2030, 100% RÁC THẢI HỮU CƠ Ở ĐÔ THỊ ĐƯỢC TÁI CHẾ

Ngày 07/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 687/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Đề án như sau: Đến 2025, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh; giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương so với giai đoạn trước đây; giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt; tăng đáng kể năng lực tái chế rác thải hữu cơ ở đô thị và nông thôn. Đến 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thông qua các mô hình kinh tế tuần hoàn đạt 50%; 100% rác thải hữu cơ ở đô thị và 70% rác thải hữu cơ ở nông thôn được tái chế…

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án bao gồm: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tuần hoàn, yêu cầu, chủ trương và định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn riêng hoặc lồng ghép việc thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành,

lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; tăng cường nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và lộ trình thu thập, sử dụng, phân tích thông tin nhằm hỗ trợ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông toàn diện, hài hòa gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn; rà soát, hoàn thiện khung chính sách và pháp lý nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế tuần hoàn. Nghiên cứu, rà soát thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực ưu tiên/có thể thí điểm triển khai sớm; có cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng đầu tư, phát triển nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế tuần hoàn. Hoàn thiện cơ chế phát triển công nghiệp và dịch vụ môi trường.

Bộ Công Thương, xây dựng các mô hình KTTH thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Xây dựng chính sách thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, giảm phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, năng lượng hóa thạch; tăng cường các giải pháp công nghệ đảm bảo phát triển hài hòa năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tăng cường khả năng tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện; giảm tiêu hao năng lượng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động thúc đẩy sự tham gia của các khu vực tư nhân, các tổ chức, từng hộ nông dân vào chuỗi giá trị nông sản tuần hoàn; Các mô hình tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên (đất, nước, thủy hải sản). Tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình nông nghiệp xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nghiên cứu đề xuất triển khai chương trình mỗi xã nông thôn mới một mô hình kinh tế tuần hoàn.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 07/6/2022.

4. PHẤN ĐẤU ĐẾN CUỐI NĂM 2025 GIẢM MỨC NỢ XẤU XUỐNG DƯỚI 3%

Ngày 08/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 689/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025".

Theo đó, đến cuối năm 2025, phấn đấu tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng, nợ xấu đã bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu ở mức dưới 3%; có ít nhất từ 2 – 3 ngân hàng thương mại nằm trong top 100 ngân hàng lớn mạnh nhất trong khu vực châu Á; hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có 1 – 2 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế; tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các ngân hàng thương mại lên khoảng 16% – 17% vào cuối năm 2025.

Các tổ chức tín dụng phải có biện pháp bảo đảm có số vốn điều lệ đến năm 2025 như sau: Đối với tổ chức

tín dụng đang hoạt động, Công ty cho thuê tài chính yếu, yếu kém/được kiểm soát đặc biệt/thực hiện phương án cơ cấu lại do cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đối với các ngân hàng thương mại: Nhóm ngân hàng thương mại trong nước có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô lớn: vốn điều lệ tối thiểu đạt 15.000 tỷ đồng; nhóm ngân hàng thương mại trong nước có tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quy mô nhỏ và trung bình và ngân hàng thương mại có vốn nước ngoài: vốn điều lệ tối thiểu đạt 5.000 tỷ đồng; đối với công ty tài chính, vốn điều lệ tối thiểu đạt 750 tỷ đồng; đối với công ty cho thuê tài chính vốn điều lệ tối thiểu đạt 450 tỷ đồng.

Để thực hiện các mục tiêu trên, cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của nền kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng xây dựng phương án và tổ chức triển khai các giải pháp phù hợp theo từng nhóm/khối các tổ chức tín dụng bao gồm: tăng vốn điều lệ, nâng tỷ lệ an toàn vốn để tăng cường năng lực tài chính và an toàn hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng tín dụng...; khuyến khích tham gia mua bán, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức tín dụng trên cơ sở tự nguyện để gia tăng quy mô, phạm vi hoạt động, khả năng cạnh tranh; triển khai và áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025. Tổ chức tín dụng yếu, yếu kém áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để bảo đảm giữ vững ổn định hệ thống các tổ chức tín dụng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/6/2022.

5. GIA HẠN THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN "MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYÊN HẢI"

Ngày 13/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 714/QĐ-TTg về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án "Môi trường bền vững các thành phố duyên hải" – Tiểu dự án Nha Trang, vay vốn WB.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý gia hạn thời gian thực hiện và thời hạn đóng các Hiệp định vay của Dự án "Môi trường bền vững các thành phố duyên hải" - Tiểu dự án Nha Trang của tỉnh Khánh Hòa (Dự án), vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) đến ngày 30/6/2024.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Dự án, bố trí đầy đủ kế hoạch các nguồn vốn cho Dự án, bảo đảm hoàn thành Dự án đúng thời hạn. Trường hợp không hoàn thành đúng thời hạn vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm bố trí vốn để thực hiện các hạng mục chưa hoàn thiện của Dự án. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Bộ Tài chính trao đổi, làm việc với WB để

kéo dài thời hạn các Hiệp định vay của Dự án.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 13/6/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP

Ngày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 05/2022/TT-BKHCN về việc hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của do doanh nghiệp. Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo đó, doanh nghiệp có quyền hạn và trách nhiệm: tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích; thông báo việc thành lập Quỹ cho cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày thành lập Quỹ; xây dựng, phê duyệt và gửi Quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được sử dụng cho các nhiệm vụ sau: Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; chi hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp gồm: trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; mua quyền sử dụng, quyền sở hữu bí quyết công nghệ, quy trình công nghệ, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh; chi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; chi thực hiện dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn đầu tư; chi đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ; chi mua sắm, nhập khẩu vật mẫu; chi lương và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp cho cán bộ phục vụ trực tiếp hoạt động quản lý Quỹ theo quy định; chi phụ cấp cho các cán bộ kiêm nhiệm; chi thuê trụ sở làm việc.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2022.

7. ĐẾN NĂM 2025 PHẤN ĐẤU 100% CHỦNG LOẠI SẢN PHẨM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Ngày 07/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ra Quyết định 1044/QĐ-BTTTT về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, Cục Viễn thông chủ trì đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

Cục An toàn thông tin cần phát triển hệ sinh thái sản phẩm An toàn thông tin mạng đạt 100% chủng loại từ 2022 – 2025; đồng thời xây dựng và tổ chức triển khai hệ sinh thái tín nhiệm an toàn thông tin mạng.

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia sẽ tổ chức triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm…

Kế hoạch được đề ra nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kinh phí thực hiện sẽ được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/6/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT HƯỚNG DẪN MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao vừa xây dựng dự thảo Nghị quyết hướng dẫn một số vấn đề về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo dự thảo, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn đối với trường hợp vợ chồng cùng tự nguyên ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Trường hợp thuận tình ly hôn thông qua hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Bên cạnh đó, Tòa sẽ quyết định cho ly hôn khi có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình (gồm bạo lực vật chất và bạo lực tinh thần) hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tình trạng trầm trọng ở đây là làm cho người bị ngược đãi, hành hạ luôn bị giày vò về mặt tình cảm, bị tổn thất về danh dự, đau khổ về tinh thần hoặc bị thương tích, tổn hại đến sức khỏe mà chưa đến mức xử lý về hình sự hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính đã được những người họ hàng của bên vợ và chồng hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở; vợ, chồng không chung thủy với nhau

như có quan hệ ngoại tình, đã được người vợ hoặc người chồng hoặc bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, khuyên bảo nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình. Nếu thực tế cho thấy đã được nhắc nhở, hoà giải, nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình hoặc vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau hoặc vẫn tiếp tục có hành vi ngược đãi hành hạ, xúc phạm nhau, thì có căn cứ để nhận định rằng đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng; không tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ, chồng; không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của vợ, chồng; không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống cũng được đặt ra làm căn cứ ly hôn.

Ngoài ra, khi giải quyết vụ án ly hôn nếu vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con chung thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Tòa án cân nhắc ý kiến của con và đưa ra quyết định, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con để giao con cho người kia có điều kiện nuôi con tốt hơn trực tiếp nuôi dưỡng. Việc không lấy được ý kiến của các con không phải là căn cứ để đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Trường hợp lợi ích của trẻ em xung đột với lợi ích của bố mẹ thì ưu tiên bảo đảm lợi ích của con. Khi xem xét quyền lợi mọi mặt của con thì Tòa án dựa vào đánh giá tổng hợp dựa theo các tiêu chí sau: Ý kiến của con; Quyền của trẻ được sống chung với người trực tiếp nuôi hoặc được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; mối quan hệ của trẻ với từng người cha hoặc mẹ; khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con bao gồm cả khả năng bảo vệ trẻ khỏi bị xâm hại, sao nhãng, bóc lột; mối quan tâm, chia sẻ của con; sự ổn định, liên tục và giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của trẻ; mong muốn của anh, chị, em (nếu có) được ở cùng nhau; ưu tiên giao tất cả các con cho một bên cha, mẹ trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của trẻ em. Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí cho việc nuôi dưỡng và học hành của con và do các bên thoả thuận. Trong trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng ít nhất bằng 2/3 mức lương cơ sở và không được thấp hơn 30% mức thu nhập bình quân của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong 06 tháng liền kề.

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Hội đồng để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Nghị quyết trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Mức lương tối thiểu giờ là gì?*

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

2. Hỏi: *Các địa bàn được điều chỉnh lại vùng áp dụng mức lương tối thiểu vùng?*

Trả lời: Từ 01/7/2022, một số địa bàn được điều chỉnh lại vùng áp dụng mức lương tối thiểu vùng, cụ thể như sau:

- Vùng I: bổ sung Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

- Các địa phương được chuyển từ vùng II lên vùng I: Thành phố Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh; huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Các địa phương được chuyển từ vùng III lên vùng II: Thị xã Quảng Yên, Đông Triều thuộc tỉnh Quảng Ninh; Thành phố Hoà Bình và huyện Lương Sơn thuộc tỉnh Hòa Bình; Thành phố Vinh, thị xã Cửa lò và các huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên thuộc tỉnh Nghệ An; thị xã Hòa Thành thuộc tỉnh Tây Ninh; Thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh thuộc tỉnh Vĩnh Long; Thành phố Bạc Liêu thuộc tỉnh Bạc Liêu.

- Các địa phương được chuyển từ vùng IV lên vùng III: Huyện Vân Đồn, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên thuộc tỉnh Quảng Ninh; huyện Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Đô Lương, Nam Đàn, Nghĩa Đàn và các thị xã Thái Hòa, Hoàng Mai thuộc tỉnh Nghệ An; huyện Mang Thít thuộc tỉnh Vĩnh Long; huyện Hòa Bình thuộc tỉnh Bạc Liêu.

Điều này được quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/6/2022.

3. Hỏi: *Mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng?*

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng như sau: Vùng I là 22.500đ/giờ; vùng II là 20.000đ/giờ; vùng III là17.500đ/giờ; vùng IV là 15.600đ/giờ.

4. Hỏi: *Mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng?*

Trả lời: Theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/6/2022 quy định đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ. Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc

bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

- Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.

- Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán./.